

**Tấm kết nối 90°**  
**VABF-S2-1-A1G2-G38**  
Số bộ phận: 546097

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                              | Giá trị                                                       |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Chiều rộng lắp đặt                    | 42 mm                                                         |
| Dựa trên tiêu chuẩn                   | ISO 5599-2                                                    |
| Vị trí lắp đặt                        | bất kì                                                        |
| Áp suất vận hành                      | -0.09 MPA...1 MPA<br>-0.9 bar...10 bar                        |
| Môi chất vận hành                     | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                          |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo) |
| Lớp chống ăn mòn KBK                  | 0 - không ứng suất ăn mòn                                     |
| Tuân thủ LABS                         | VDMA24364-B1/B2-L                                             |
| Mức độ bảo vệ                         | IP65<br>NEMA 4                                                |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | -5 °C...50 °C                                                 |
| trọng lượng sản phẩm                  | 176 g                                                         |
| Kiểu gắn                              | với lỗ xuyên                                                  |
| Vật liệu vỏ                           | Nhôm đúc áp lực                                               |